

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

TẬP 5 (1947 - 1949)



WWW.CPV.ORG.VN, 2006

TẬP 5 (1947 - 1949)

- **Hồ Chí Minh toàn tập tập 5**
- **Danh mục Sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1947 đến 1949**
- **Thư gửi toàn thể Vệ quốc quân và dân quân du kích (12-1949)**
- **Điện chia buồn (1949)**
- **Thư gửi đồng bào công giáo (12-1949)**
- **Thư gửi nhân dân Pháp nhân dịp lễ Nôen và năm mới 1950 (24-12-1949)**
- **Thư gửi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích nhân ngày kỷ niệm thành lập quân giải phóng Việt Nam (22-12-1949)**
- **Thư gửi đồng bào công giáo nhân dịp tết Nôen (19-12-1949)**
- **Lời kêu gọi nhân dịp ba năm toàn quốc kháng chiến (19-12-1949)**
- **Điện văn mừng ngày thành lập Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (5-12-1949)**
- **Gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ đường số 4 cùng quân du kích và đồng bào trong miền đường số 4 (2-12-1949)**
- **Giải thưởng cháu Bác Hồ (1-12-1949)**
- **Thư gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng (11-1949)**
- **Thư gửi Hội nghị cán bộ nông dân cứu quốc toàn quốc (11-**

1949)

- **Thư khen các nhân viên và cơ quan quân, dân, chính đã đánh thắng giặc lệt (10-11-1949)**

Danh mục Sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1947 đến 1949

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 20^h 49'

NĂM 1947

- Sắc lệnh số 7 - SL, ngày 21-1-1947, bổ nhiệm Tổng giám đốc Bưu điện Việt Nam.
- Sắc lệnh số 8-SL, ngày 22-1-1947, cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các uỷ viên Uỷ ban tản cư và di cư.
- Sắc lệnh số 9- SL, ngày 29-1-1947, tạm thời đình chỉ thi hành mục B Sắc lệnh số 13-SL (24-1-1946) và Sắc lệnh số 42 (3-4-1946) về việc bắt, giam và truy tố nhân viên các cấp trong Chính phủ, cơ quan hành chính và tư pháp.
- Sắc lệnh số 10-SL, ngày 30-1-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Quân huấn Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 11-SL, ngày 30-1-1947, ấn định lại thời hạn giam cứu cho tiểu hình và đại hình ghi trong Sắc lệnh 40 (29-3-1946).
- Sắc lệnh số 11-SLb, ngày 2-2-1947, sáp nhập các Sở, Ty Địa chính vào Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 12-SL, ngày 3-2-1947, về chế độ kiểm duyệt, in, phát hành báo chí và các loại ấn phẩm.
- Sắc lệnh số 13-SL, ngày 3-2-1947, tạm cấm xuất nhập cảng hàng hóa.
- Sắc lệnh số 14-SL, ngày 3-2-1947, lập Nha tín dụng sản xuất.

- Sắc lệnh số 15-SL, ngày 7-2-1947, bổ nhiệm đặc phái viên Bộ Nội vụ tại Thanh Hoá và Ninh Bình.
- Sắc lệnh số 16-SL, ngày 12-2-1947, bổ nhiệm Chính trị Cục trưởng Bộ Quốc phòng và Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính Hà Nội kiêm Chính trị Phó Cục trưởng, Trưởng phòng Dân quân.
- Sắc lệnh số 17-SL, ngày 16-2-1947, lập Nha khẩn hoang, di dân thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 18-SL, ngày 16-2-1947, bổ nhiệm Giám đốc, các Phó Giám đốc Nha khẩn hoang, di dân.
- Sắc lệnh số 19-SL, ngày 16-2-1947, về tổ chức và chức năng của các Toà án binh (trừ Toà án binh mặt trận).
- Sắc lệnh số 20-SL, ngày 16-2-1947, quy định chế độ hưu bổng, thương tật, tiền tuất cho thân nhân, tử sĩ.
- Sắc lệnh số 21-SL, ngày 16-2-1947, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Nha tín dụng sản xuất.
- Sắc lệnh số 22-SL, ngày 16-2-1947, trích 30 triệu đồng ở ngân sách Nhà nước cấp cho Nha tín dụng.
- Sắc lệnh số 23-SL, ngày 16-2-1947, thành lập Hội đồng sản xuất kỹ nghệ thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 24-SL, ngày 16-2-1947, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 25-SL, ngày 21-2-1947, cải tổ Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hoá.

- Sắc lệnh số 26-SL, ngày 28-2-1947, ấn định tỷ lệ phụ thu thuế điền thổ (1%).
- Sắc lệnh số 27-SL, ngày 28-2-1947, ấn định thể thức và chế độ trực thu thời kỳ kháng chiến.
- Sắc lệnh số 27b-SL, ngày 2-3-1947, cấp đất công hoang cho công dân trên 18 tuổi.
- Sắc lệnh số 28-SL, ngày 10-3-1947, sửa địa giới của huyện Can Lộc (Hà Tĩnh) và của thị xã Vinh- Bến Thủy.
- Sắc lệnh số 29-SL, ngày 12-3-1947, quy định quan hệ giữa chủ với công nhân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 29b-SL, ngày 16-3-1947, lập Ngoại thương Cục thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 30-SL, ngày 17-3-1947, cử Bộ trưởng Bộ Lao động đặc nhiệm việc tản cư và di dân.
- Sắc lệnh số 31-SL, ngày 19-3-1947, sửa đổi điều 3 Sắc lệnh 131-SL ngày 20-7-1946 về tổ chức tư pháp và công an.
- Sắc lệnh số 32-SL, ngày 19-3-1947, sửa điều 9 Sắc lệnh số 40-SL, ngày 29-3-1946, về bảo đảm quyền tự do của công dân.
- Sắc lệnh số 32b-SL, ngày 19-3-1947, ấn định quỹ tản cư, di cư toàn quốc, do Bộ trưởng Bộ Lao động sử dụng.
- Sắc lệnh số 33-SL, ngày 19-3-1947, về việc tăng 10 lần tiền phạt được ấn định trong Luật hình ban bố trước ngày 19-8-1945.
- Sắc lệnh số 34-SL, ngày 19-3-1947, sửa điều 2 Sắc lệnh số 1-SL, ngày 20-12-1946, về Ủy ban bảo vệ khu và tỉnh.

- Sắc lệnh số 35-SL, ngày 19-3-1947, sửa đổi điều 4, bãi bỏ điều 6 và điều 10 của mục 4 trong Sắc lệnh số 34-SL (25-3-1946) về tổ chức Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 36-SL, ngày 19-3-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Quân nhu Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 37-SL, ngày 19-3-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Giao thông công binh Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 38-SL, ngày 28-3-1947, sửa đổi điều 1 của Sắc lệnh số 34-SL (19-3-1947) về thành phần của các Ủy ban bảo vệ khu, tỉnh, huyện và xã.
- Sắc lệnh số 39-SL, ngày 1-4-1947, huỷ bỏ tem trước bạ, giấy tín chỉ lưu hành trước 19-12-1946 và ấn định cách thức thu thuế, tem trước bạ mới.
- Sắc lệnh số 40-SL, ngày 1-4-1947, cho phép một phụ nữ Hoa kiều được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 41-SL, ngày 4-4-1947, thành lập Ủy ban hành chính đặc biệt miền thượng du Thanh Hoá.
- Sắc lệnh số 42-SL, ngày 7-4-1947, bãi bỏ ngân sách các cấp kỳ, tỉnh, thành phố, thị xã, khu tự trị và sáp nhập vào Quỹ toàn quốc. Giữ nguyên Quỹ đặc biệt Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 43-SL, ngày 19-4-1947, cấp cho Ngoại thương Cục 20 triệu đồng vốn hoạt động ban đầu.
- Sắc lệnh số 44-SL, ngày 19-4-1947, bổ nhiệm Giám đốc Nha tiếp tế.

- Sắc lệnh số 45-SL, ngày 25-4-1947, lập Toà án binh tối cao.
- Sắc lệnh số 46-SL, ngày 30-4-1947, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Y tế và Chánh văn phòng Bộ Y tế.
- Sắc lệnh số 47-SL, ngày 1-5-1947, quy định tổ chức của Bộ Tổng chỉ huy, Bộ Tổng tham mưu, Cục Chính trị, Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy quân đội.
- Sắc lệnh số 48-SL, ngày 15-5-1947, cho phép lưu hành một số loại giấy bạc trong toàn quốc (1đ, 5đ, 10đ, 20đ, 50đ, 100đ, 500đ).
- Sắc lệnh số 49-SL, ngày 15-5-1947, đặt "Giải thưởng Hồ Chí Minh" cho ngành quân giới.
- Sắc lệnh số 50-SL, ngày 15-5-1947, đặt Huy chương Quân công và Huy chương Chiến sĩ, quy định việc thưởng cho cá nhân và đơn vị trong quân đội, dân quân tự vệ.
- Sắc lệnh số 51-SL, ngày 1-6-1947, tạm thời định giá tiền đồng bạc Việt Nam so với đồng tiền mang niên hiệu Minh Mệnh, Thiệu Trị đang lưu hành.
- Sắc lệnh số 52-SL, ngày 1-6-1947, ấn định lại mức thuế nhập khẩu, xuất khẩu hàng hoá.
- Sắc lệnh số 53-SL, ngày 1-6-1947, ấn định quy cách kiểu tem trước bạ.
- Sắc lệnh số 54-SL, ngày 1-6-1947, bãi bỏ Hội đồng quản trị Ngoại thương Cục, đặt Ngoại thương Cục dưới quyền chỉ đạo của Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 55-SL, ngày 12-6-1947, cho phép một kiều dân áo được nhập quốc tịch Việt Nam.

- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 17-6-1947, thành lập Trường Ngoại ngữ.
- Sắc lệnh số 58-SL, ngày 6-6-1947, đặt Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập và quy định việc tặng thưởng.
- Sắc lệnh số 59-SL, ngày 5-7-1947, lập "Toà án binh khu, trung ương" đặt trong Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 60-SL, ngày 5-7-1947, sửa đổi điều 2 trong Sắc lệnh số 19-SL (16-2-1947) về chế độ hưu bổng, thương tật, tiền tuất cho thân nhân, tử sĩ.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 5-7-1947, cấm xuất cảnh và nhập nội các tư bản (tiền nước ngoài, tiền Việt Nam, các loại chứng thư ngân hàng).
- Sắc lệnh số 62-SL, ngày 5-7-1947, sáp nhập hai xã của huyện Thạch Hà vào huyện Can Lộc (Hà Tĩnh).
- Sắc lệnh số 228- SL/M, ngày 18-7-1947, cử ông Nguyễn Sơn làm Khu trưởng Chiến khu IV.
- Sắc lệnh số 229-SL/M, ngày 18-7-1947, điều ông Lê Thiết Hùng làm Thanh tra quân đội của Bộ Tổng chỉ huy.
- Sắc lệnh số 230-SL/M, ngày 18-7-1947, lập Phân khu quân sự trong Chiến khu IV và cử Phân khu trưởng.
- Sắc lệnh số 231-SL/M, ngày 18-7-1947, phát hành các loại "tín phiếu (1đ, 5đ, 10đ, 20đ, 50đ, 100đ, 500đ), có giá trị như giấy bạc Việt Nam", tại Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 232-SL/M, ngày 18-7-1947, cử Chánh văn phòng

Chủ tịch Chính phủ.

- Sắc lệnh số 233-SL/M, ngày 25-7-1947, cử các Chính trị Ủy viên các khu I, II, III, IV, V, X và XII.

- Sắc lệnh số 235-SL/M, ngày 25-7-1947, quy định địa giới các khu XI, II, XIV.

- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 26-7-1947, cử uỷ viên Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam.

- Sắc lệnh số 66-SL, ngày 26-7-1947, cử Phó Chủ tịch huyện Nga Sơn (Thanh Hoá).

- Sắc lệnh số 67-SL, ngày 26-7-1947, cho phép Ủy ban hành chính Nam Bộ phát hành công trái (lần thứ hai).

- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 26-7-1947, bãi bỏ điều 9 Sắc lệnh số 40 (29-3-1946) và thay bằng điều 9 mới về trình tự thủ tục bắt giam, điều tra, lập hồ sơ với những người bị bắt về tội "xét thấy lời nói hay việc làm của họ nguy hại tới trị an, hay kháng chiến".

- Sắc lệnh số 234-SL/M, ngày 4-8-1947, bổ nhiệm ông Tôn Đức Thắng giữ chức Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

- Sắc lệnh số 236-SL/M, ngày 5-8-1947, quy định ông Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia có quyền hạn và chức vụ như Bộ trưởng và là thành viên Hội đồng Liên bộ trong Hội đồng Chính phủ.

- Sắc lệnh số 74-SL, ngày 17-8-1947, bổ nhiệm Cục trưởng Ngoại thương Cục.

- Sắc lệnh số 75-SL, ngày 19-8-1947, cho phép một kiều dân Đức được nhập quốc tịch Việt Nam.

- Sắc lệnh số 70-SL, ngày 23-8-1947, cử Khu trưởng Khu XI, XV và Khu phó Khu VI, Chính trị uỷ viên các Khu II, XII.
- Sắc lệnh số 71-SL, ngày 23-8-1947, cử các Chính trị uỷ viên khu VI, VIII, IX.
- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 26-8-1947, thành lập Đại đoàn Độc lập.
- Sắc lệnh số 77-SL, ngày 26-8-1947, cử Đại đoàn trưởng, Đại đoàn phó và Chính uỷ Đại đoàn Độc lập.
- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 3-9-1947, ấn định số lượng và cách chỉ định Uỷ viên trong Uỷ ban kháng chiến khu.
- Sắc lệnh số 79-SL và 80-SL, ngày 4-9-1947, cử hai Uỷ viên vào Uỷ ban kháng chiến khu XIV.
- Sắc lệnh số 81-SL, ngày 7-9-1947, bổ nhiệm chức Trưởng phòng Dân quân thuộc Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 82-SL, ngày 17-9-1947, sửa điều 7 trong Sắc lệnh số 29b-SL (16-3-1947) về lập Ngoại thương Cục.
- Sắc lệnh số 83-SL, ngày 17-9-1947, lập Viện Huân chương thuộc Phủ Chủ tịch.
- Sắc lệnh số 86-SL, ngày 17-9-1947, lập Việt Nam Quốc gia Ngân hàng.
- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 17-9-1947, đặt phụ cấp tạm thời cho nhân viên Chính phủ.
- Sắc lệnh số 88-SL, ngày 20-9-1947, quy định hình thức thưởng cho gia đình có từ 3 con tham gia quân đội.

- Sắc lệnh số 90-SL, ngày 30-9-1947, quy định quan hệ giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy.
- Sắc lệnh số 237-SL/M, ngày 30-9-1947, cử Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính tỉnh Ninh Bình.
- Sắc lệnh số 91-SL, ngày 1-10-1947, hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính, từ cấp tỉnh đến xã thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Quy định thành phần Ủy ban và quan hệ làm việc giữa Ủy ban các cấp.
- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 3-10-1947, cử cán bộ Văn phòng Bộ Thương binh, Cựu binh (Đồng lý sự vụ, Đồng lý Văn phòng).
- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 3-10-1947, cử các Ủy viên hành chính, Ủy viên nhân dân của Ủy ban kháng chiến hành chính Chiến khu I.
- Sắc lệnh số 94-SL, ngày 3-10-1947, cử các Ủy viên hành chính và Ủy viên nhân dân của Ủy ban kháng chiến hành chính khu II.
- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 3-10-1947, cử các Ủy viên hành chính và Ủy viên nhân dân của Ủy ban kháng chiến hành chính khu III.
- Sắc lệnh số 96-SL, ngày 3-10-1947, cử các Ủy viên hành chính và Ủy viên nhân dân của Ủy ban kháng chiến hành chính khu X.
- Sắc lệnh số 97-SL, ngày 3-10-1947, cử các Ủy viên hành chính và Ủy viên nhân dân của Ủy ban kháng chiến hành chính khu XI.
- Sắc lệnh số 98-SL, ngày 3-10-1947, cử các Ủy viên hành chính và Ủy viên nhân dân của Ủy ban kháng chiến hành chính khu XII.
- Sắc lệnh số 99-SL, ngày 3-10-1947, cử Phó phòng Dân quân (Bộ Quốc phòng).

- Sắc lệnh số 100-SL, ngày 3-10-1947, cử người vào Ban phụ trách Tây Nguyên.

- Sắc lệnh số 101-SL, ngày 3-10-1947, lập Sở và Ty thương binh, cựu binh ở khu, tỉnh.

- Sắc lệnh số 263-SL/M, ngày 17-10-1947, cử ông Phạm Văn Đồng làm Đặc phái viên của Chính phủ tại Nam Trung Bộ.

- Sắc lệnh số 264-SL/M, ngày 27-10-1947, bổ nhiệm Đặc phái viên Chính phủ tại Chiến khu IV.

- Sắc lệnh số 102-SL, ngày 1-11-1947, cho phép phát hành ở Nam Bộ các tín phiếu 1đ, 5đ, 10đ, 20đ, 50đ, 100đ, 500đ có giá trị như giấy bạc Việt Nam.

- Sắc lệnh số 265-SL/M, ngày 25-11-1947, sáp nhập tỉnh Quảng Yên (gồm cả khu vực Hồng Gai) vào Chiến khu XII.

- Sắc lệnh số 612-MDB, ngày 7-12-1947, khen thưởng các Chủ tịch, Ủy viên kháng chiến hành chính các xã.

NĂM 1948

- Sắc lệnh số 103-SL, ngày 1-1-1948, bãi bỏ chức Tổng thanh tra lao động và Giám đốc Ban thanh tra - hành chính Bộ Lao động.

- Sắc lệnh số 104-SL, ngày 1-1-1948, ấn định nguyên tắc căn bản của "Doanh nghiệp quốc gia".

- Sắc lệnh số 105-SL, ngày 1-1-1948, cử Phó giám đốc Nha khẩn hoang di dân.

- Sắc lệnh số 106-SL, ngày 1-1-1948, cử Ủy viên Ủy ban kháng chiến khu III.

- Sắc lệnh số 107-SL, ngày 20-1-1948, bổ nhiệm Tổng thanh tra, Phó Tổng thanh tra quân đội.
- Sắc lệnh số 108-SL, ngày 20-1-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Tình báo thuộc Bộ Tổng chỉ huy quân đội.
- Sắc lệnh số 109-SL, ngày 20-1-1948, cử Hiệu trưởng Trường Lục quân trung học Trần Quốc Tuấn.
- Sắc lệnh số 110-SL, ngày 20-1-1948, phong quân hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp.
- Sắc lệnh số 111-SL, ngày 20-1-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Hoàng Văn Thái và một số cán bộ trong quân đội.
- Sắc lệnh số 112-SL, ngày 20-1-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho một số cán bộ trong quân đội.
- Sắc lệnh số 113-SL, ngày 25-1-1948, quy định tổ chức, nhiệm vụ của Cục Quân huấn thuộc Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 114-SL, ngày 25-1-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục quân huấn.
- Sắc lệnh số 115-SL, ngày 25-1-1948, phong quân hàm Trung tướng cho ông Nguyễn Bình.
- Sắc lệnh số 116-SL, ngày 25-1-1948, đặt hệ thống quân hàm cho các nhân viên thuộc Bộ Quốc phòng nhưng không phải là quân nhân.
- Sắc lệnh số 117-SL, ngày 25-1-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Trần Đại Nghĩa.

- Sắc lệnh số 118-SL, ngày 25-1-1948, đổi Phòng Dân quân thuộc Bộ Tổng chỉ huy thành Cục Dân quân.
- Sắc lệnh số 119-SL, ngày 25-1-1948, đổi Phòng Kiểm tra trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy thành Cục Tổng thanh tra Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 120-SL, ngày 25-1-1948, hợp nhất các khu thành liên khu.
- Sắc lệnh số 121-SL, ngày 25-1-1948, cử các Ủy viên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 122-SL, ngày 25-1-1948, cử các Liên khu trưởng, Liên khu phó, Chính trị ủy viên các Liên khu I, III, X và điều động cán bộ quân đội về Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 123-SL, ngày 25-1-1948, cử các Ủy viên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu X.
- Sắc lệnh số 124-SL, ngày 25-1-1948, cử các Ủy viên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu I.
- Sắc lệnh số 125-SL, ngày 25-1-1948, cử các Ủy viên ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 126-SL, ngày 25-1-1948, chính thức công nhận Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 127-SL, ngày 25-1-1948, cử Ủy viên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 128-SL, ngày 25-1-1948, chính thức công nhận Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu IV.

- Sắc lệnh số 129-SL, ngày 5-2-1948, bổ sung điều 1 Sắc lệnh số 3 (ngày 28-12-1946) tạm hoãn các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã.
- Sắc lệnh số 130-SL, ngày 15-2-1948, bổ nhiệm chức Đồng lý sự vụ Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 131-SL, ngày 15-2-1948, phân hạn cấp bậc và định thời hạn thăng cấp Đại úy, Thiếu tá, Trung tá và Đại tá trong quân đội.
- Sắc lệnh số 132-SL, ngày 15-2-1948, cử các Ủy viên và các Cố vấn Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 133-SL, ngày 15-2-1948, chuẩn y Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 134-SL, ngày 15-2-1948, cử Ủy viên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu I.
- Sắc lệnh số 135-SL, ngày 15-2-1948, cử Ủy viên Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 136-SL, ngày 15-2-1948, sửa đổi điều 3 Sắc lệnh số 4 (ngày 28-12-1948), uỷ quyền cho Ủy ban kháng chiến hành chính khu ân xá, ân giảm cho tội phạm.
- Sắc lệnh số 137-SL, ngày 15-2-1948, lập Nha trung ương Hoa kiều vụ Việt Nam.
- Sắc lệnh số 138-SL, ngày 15-2-1948, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Nha trung ương Hoa kiều vụ Việt Nam.
- Sắc lệnh số 139-SL, ngày 15-2-1948, về việc nhận tặng phẩm ủng

hộ kháng chiến và sử dụng các thứ đó.

- Sắc lệnh số 140-SL, ngày 29-2-1948, lập Cục tiếp tế vận tải trực thuộc Bộ Kinh tế; bãi bỏ Nha tiếp tế được thành lập theo Nghị định ngày 15-11-1946.

- Sắc lệnh số 141-SL, ngày 29-2-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục tiếp tế vận tải.

- Sắc lệnh số 142-SL, ngày 2-3-1948, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Tài chính.

- Sắc lệnh số 143-SL, ngày 2-3-1948, bổ nhiệm Tổng Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Việt Nam.

- Sắc lệnh số 144-SL, ngày 2-3-1948, nghiêm cấm lạm sát trâu bò trên toàn cõi Việt Nam.

- Sắc lệnh số 145-SL, ngày 2-3-1948, giao nhiệm vụ cho Nha khẩn hoang di dân tổ chức việc di dân đi khai thác và phục hồi vùng đất hoang hoá thuộc sở hữu của Nhà nước.

- Sắc lệnh số 146-SL, ngày 2-3-1948, quy định nhiệm vụ của Tòa án binh.

- Sắc lệnh số 147-SL, ngày 2-3-1948, cho phép phát hành tại Nam Bộ và lưu hành trong toàn quốc giấy bạc loại mới (1đ, 5đ, 20đ, 50đ và 100đ).

- Sắc lệnh số 148-SL, ngày 25-3-1948, bãi bỏ các danh từ phủ, châu, quận; cấp trên xã và cấp dưới tỉnh thống nhất gọi là cấp huyện.

- Sắc lệnh số 149-SL, ngày 25-3-1948, quy định bỏ từ "kiêm" trong danh từ "Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính"; gọi là "Ủy

ban kháng chiến hành chính".

- Sắc lệnh số 150-SL, ngày 25-3-1948, quy định về tổ chức, quyền hạn và cách làm việc của Hội đồng nhân dân trong vùng địch kiểm soát hoặc bị uy hiếp.

- Sắc lệnh số 151-SL, ngày 25-3-1948, quy định thành phần Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh và Liên khu.

- Sắc lệnh số 152-SL, ngày 25-3-1948, về thể lệ bầu lại một hay nhiều Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính mỗi cấp; quy định người ứng cử vào Ủy ban kháng chiến hành chính có thể là người ngoài Hội đồng nhân dân.

- Sắc lệnh số 153-SL, ngày 25-3-1948, quy định người ngoài Hội đồng nhân dân nhưng là Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính được coi như Ủy viên của Hội đồng nhân dân cấp ấy.

- Sắc lệnh số 157-SL, ngày 14-4-1948, bỏ Ủy ban trung ương hộ đê; lập Ủy ban hộ đê ở khu, tỉnh, huyện và ở các xã cần thiết.

- Sắc lệnh số 158-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm quyền Tổng thanh tra tài chính.

- Sắc lệnh số 159-SL, ngày 14-4-1948, quy định nhiệm vụ quyền hạn của Nha Tổng thanh tra tài chính, của Tổng Thanh tra và các thanh tra viên.

- Sắc lệnh số 160-SL, ngày 14-4-1948, cho phát hành trong cả nước "Công phiếu kháng chiến", quy định thể thức mua.

- Sắc lệnh số 161-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm Giám đốc Nha pháp chính Bộ Nội vụ.

- Sắc lệnh số 162-SL, ngày 14-4-1948, giải tán Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã Bắc Ninh và sửa đổi địa giới của thị xã.

- Sắc lệnh số 163-SL, ngày 14-4-1948, tặng Huân chương Quân công hạng nhất cho Đội Quân giải phóng, Đội Quân du kích Bắc Sơn và Đội Quân khởi nghĩa Nam Bộ.

- Sắc lệnh số 164-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm Khu phó Chiến khu VIII.

- Sắc lệnh số 165-SL, ngày 14-4-1948, quy định Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam, đổi thành Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.

- Sắc lệnh số 166-SL, ngày 14-4-1948, cấp thêm 15 triệu đồng cho Quỹ ngoại thương.

- Sắc lệnh số 167-SL, ngày 14-4-1948, thủ tiêu tiền đồng ở Trung Bộ thời hạn 2 tháng.

- Sắc lệnh số 168-SL, ngày 14-4-1948, nghiêm cấm tệ đánh bạc và quy định việc trừng phạt tội này.

- Sắc lệnh số 169-SL, ngày 14-4-1948, lập Sở lao động ở mỗi Liên khu kháng chiến hành chính.

- Sắc lệnh số 170-SL, ngày 14-4-1948, tổ chức lại Tòa án quân sự các cấp.

- Sắc lệnh số 171-SL, ngày 14-4-1948, quy định Nhà máy phot phát Nghệ An của Bộ Canh nông là doanh nghiệp quốc gia đặc biệt.

- Sắc lệnh số 173-SL, ngày 14-4-1948, bổ nhiệm Đồng lý Văn phòng Bộ Y tế.

- Sắc lệnh số 174-SL, ngày 14-4-1948, sáp nhập Sở địa chính Trung bộ vào Nha địa chính (Bộ Canh nông); bổ nhiệm Tổng Giám đốc Nha địa chính.
- Sắc lệnh số 175-SL, ngày 14-4-1948, chuẩn y Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu I.
- Sắc lệnh số 176-SL, ngày 14-4-1948, gia hạn việc cấm chạy xe kéo.
- Sắc lệnh số 177-SL, ngày 14-4-1948, quy định việc định tội xâm phạm tài sản công dân.
- Sắc lệnh số 178-SL, ngày 15-4-1948, cho phép một kiều dân Thụy Sĩ được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 179-SL, ngày 25-4-1948, bổ nhiệm Cục trưởng Cục Dân quân.
- Sắc lệnh số 180-SL, ngày 30-4-1948, bãi bỏ các loại giấy bạc Đông Dương do Đông Dương Ngân hàng phát hành.
- Sắc lệnh số 181-SL, ngày 6-5-1948, cho phép phát hành và lưu hành trên toàn cõi Việt Nam giấy bạc loại 5 hào, 2 hào.
- Sắc lệnh số 182-SL, ngày 26-5-1948, bổ nhiệm Tổng thanh tra Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 183-SL, ngày 26-5-1948, bổ nhiệm Phân khu trưởng và Chính uỷ Phân khu IV.
- Sắc lệnh số 184-SL, ngày 26-5-1948, bổ nhiệm Liên khu trưởng và Liên khu phó Liên khu X.

- Sắc lệnh số 185-SL, ngày 26-5-1948, ấn định tạm thời thẩm quyền của các Tòa án sơ cấp và đệ nhị cấp.
- Sắc lệnh số 186-SL, ngày 26-5-1948, ấn định việc phạt vi cảnh.
- Sắc lệnh số 190-SL, ngày 28-5-1948, tái lập Nha thống kê thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 191-SL, ngày 28-5-1948, bổ nhiệm Giám đốc Nha thống kê.
- Sắc lệnh số 192-SL, ngày 28-5-1948, cấm buôn bán chuyên chở, tàng trữ xa xỉ phẩm ngoại hoá trong toàn cõi Việt Nam.
- Sắc lệnh số 193-SL, ngày 28-5-1948, lập Hội đồng sản xuất kỹ nghệ thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 194-SL, ngày 28-5-1948, bỏ Ủy ban hộ đê trung ương và lập Ủy ban bảo vệ đê điều các cấp.
- Sắc lệnh số 188-SL, ngày 29-5-1948, sửa đổi chế độ công chức và đặt các thang lương cho công chức.
- Sắc lệnh số 195-SL, ngày 1-6-1948, lập Ban vận động thi đua các cấp.
- Sắc lệnh số 197-SL, ngày 8-6-1948, về việc bổ nhiệm Tổng thanh tra và thanh tra các bộ.
- Sắc lệnh số 198-SL, ngày 13-6-1948, ấn định thủ tục thiết lập hoặc sửa đổi địa giới các đơn vị kháng chiến hành chính.
- Sắc lệnh số 201-SL, ngày 7-7-1948, thành lập "Ban thi hành chính sách bao vây kinh tế địch".

- Sắc lệnh số 202-SL, ngày 7-7-1948, cử Đặc phái viên Chính phủ thi hành chính sách bao vây kinh tế địch.

- Sắc lệnh số 203-SL, ngày 7-7-1948, phong quân hàm Thiếu tướng cho ông Lê Thiết Hùng.

- Sắc lệnh số 199-SL, ngày 8-7-1948, ấn định đơn vị tiền tệ Việt Nam là "đồng".

- Sắc lệnh số 200-SL, ngày 8-7-1948, về việc trung tập các công chức tòng sự tại các công sở, kể cả các nhân viên Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp.

- Sắc lệnh số 205-SL, ngày 18-8-1948, ấn định thể lệ trục xuất ngoại kiều khỏi Việt Nam.

- Sắc lệnh số 206-SL, ngày 19-8-1948, thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao và xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

- Sắc lệnh số 207-SL, ngày 20-8-1948, cử ông Hoàng Đạo Thúy vào Ban vận động thi đua ái quốc trung ương.

- Sắc lệnh số 208-SL, ngày 20-8-1948, bỏ điều 2, điều 3 trong Sắc lệnh số 134-SL (24-7-1946) về phụ cấp hàng tháng cho Ủy viên Ủy ban hành chính các cấp.

- Sắc lệnh số 209-SL, ngày 20-8-1948, đổi một số quy định trong Sắc lệnh số 137-SL (24-7-1946) và ấn định phụ cấp hàng tháng cho nhân viên ở Văn phòng Chủ tịch Chính phủ và Văn phòng các Bộ trưởng, cử người vào Văn phòng Chủ tịch Chính phủ và Văn phòng các bộ.

- Sắc lệnh số 210-SL, ngày 20-8-1948, quy định việc bầu thư ký Ủy ban kháng chiến hành chính xã, ấn định thành phần và nhiệm vụ của Ban thường vụ Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

- Sắc lệnh số 211-SL, ngày 20-8-1948, ấn định cách chỉ định các uỷ viên trong Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, huyện, tỉnh trong vùng địch tạm chiếm.

- Sắc lệnh số 212-SL, ngày 20-8-1948, đặt xã Phúc Hoà (Nghị Lộc) và xã Xuân Triều (Thanh Chương) thuộc Nghệ An.

- Sắc lệnh số 213-SL, ngày 20-8-1948, cử người tạm kiêm chức Phó Đồng lý sự vụ Bộ Nội vụ.

- Sắc lệnh số 214-SL, ngày 20-8-1948, cử Chánh văn phòng Bộ Tổng chỉ huy kiêm Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 215-SL, ngày 20-8-1948, quy định những quyền lợi đặc biệt cho những người nước ngoài có đóng góp vào cuộc kháng chiến của Việt Nam.

- Sắc lệnh số 216-SL, ngày 20-8-1948, đặt "Huân chương kháng chiến", có 3 hạng: Nhất, Nhì, Ba.

- Sắc lệnh số 217-SL, ngày 20-8-1948, bổ sung điều 3 của Sắc lệnh số 180-SL (30-4-1948) về lưu hành và tàng trữ giấy bạc Đông Dương.

- Sắc lệnh số 218-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi thuế nhập nội các mặt hàng ngoại.

- Sắc lệnh số 219-SL, ngày 20-8-1948, về việc đặt "phụ thu kháng chiến".

- Sắc lệnh số 220-SL, ngày 20-8-1948, quy định lại giá biểu các loại giá tem thuế.

- Sắc lệnh số 221-SL, ngày 20-8-1948, cho phép Bộ trưởng Bộ Nội

vụ và Bộ Kinh tế được ban hành thể lệ đặc biệt hạn chế sự tự do buôn bán trong nội địa.

- Sắc lệnh số 222-SL, ngày 20-8-1948, cấm chỉ mọi hoạt động buôn bán với địch.
- Sắc lệnh số 223-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi Sắc lệnh số 53-SL, ngày 1-6-1947, về tổ chức Ngoại thương Cục.
- Sắc lệnh số 224-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi Sắc lệnh số 140-SL, ngày 29-2-1948 về thành lập Cục tiếp tế vận tải.
- Sắc lệnh số 225-SL, ngày 20-8-1948, cấp 20 triệu đồng cho Cục tiếp tế vận tải.
- Sắc lệnh số 226-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 227-SL và 228-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm hai Phó Đồng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 229-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Giám đốc Nha khoáng chất kỹ nghệ (Bộ Kinh tế).
- Sắc lệnh số 230-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi về tổ chức Tư pháp công an.
- Sắc lệnh số 231-SL, ngày 20-8-1948, sửa đổi điều 3 của Sắc lệnh số 191-SL (16-2-1947), về tổ chức Tòa án binh cấp khu.
- Sắc lệnh số 232-SL, ngày 20-8-1948, về việc ân giảm một số phạm nhân, nhân kỷ niệm Quốc khánh 2-9.
- Sắc lệnh số 233-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Tổng Giám đốc tiểu học vụ.

- Sắc lệnh số 234-SL, ngày 20-8-1948, mở "Trường Y sĩ Việt Nam" đào tạo cán bộ y tế cho cơ quan dân y và quân y.
- Sắc lệnh số 235-SL, ngày 20-8-1948, bổ nhiệm Phó Đồng lý sự vụ Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 237-SL, ngày 26-8-1948, chuyển huyện Thuỷ Nguyên (tỉnh Kiến An) và huyện Nam Sách (tỉnh Hải Dương) từ Liên khu I về Liên khu III; sáp nhập trường bay Gia Lâm (thuộc tỉnh Bắc Ninh) vào thành phố Hà Nội và do Liên khu III quản lý.
- Sắc lệnh số 238-SL, ngày 28-8-1948, bổ nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu VI.
- Sắc lệnh số 239-SL, ngày 28-8-1948, bổ nhiệm Chánh văn phòng Hội đồng Quốc phòng tối cao.
- Sắc lệnh số 240-SL, ngày 28-8-1948, cử Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu X.
- Sắc lệnh số 241-SL, ngày 12-10-1948, thành lập "Ban trung ương bao vây kinh tế địch".
- Sắc lệnh số 242-SL, ngày 12-10-1948, sửa đổi một số điểm trong chương 1, 2, 3 Sắc lệnh số 20-SL (ngày 16-2-1947) về chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ.
- Sắc lệnh số 243-SL, ngày 14-10-1948, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 244-SL, ngày 14-10-1948, trích 30 triệu đồng ở Quỹ toàn quốc cho Nha tín dụng sản xuất làm tiền quyên trợ (lần thứ hai).

- Sắc lệnh số 245-SL, ngày 14-10-1948, ấn định chế độ phụ cấp cho các vị trong Ban Thường vụ và Ban Thường trực Quốc hội.
- Sắc lệnh số 246-SL, ngày 14-10-1948, ấn định phụ cấp cho các Bộ trưởng, Thứ trưởng các Bộ và Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 247-SL, ngày 14-10-1948, cho phép một kiều dân Đức được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 248-SL, ngày 14-10-1948, tặng Huân chương Quân công hạng Ba cho Thiếu tướng, Cục trưởng Cục Quân giới Trần Đại Nghĩa.
- Sắc lệnh số 249-SL, ngày 14-10-1948, bổ nhiệm Khu trưởng, Khu phó khu IX.
- Sắc lệnh số 250-SL, ngày 14-10-1948, bổ nhiệm Liên Khu phó Liên khu I.
- Sắc lệnh số 252-SL, ngày 22-10-1948, bãi chức Giám đốc Ban pháp chế Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 253-SL, ngày 22-10-1948, chuẩn y đề ông Lê Xuân Hưu từ chức Phó Đồng lý sự vụ Bộ Thương binh và Cựu binh.
- Sắc lệnh số 254-SL, ngày 19-11-1948, quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, cách làm việc, sự phân công của tổ chức chính quyền nhân dân các cấp.
- Sắc lệnh số 255-SL, ngày 19-11-1948, quy định về tổ chức và cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính trong vùng địch tạm kiểm soát hoặc uy hiếp.
- Sắc lệnh số 256-SL, ngày 19-11-1948, quy định Bộ trưởng Quốc

phòng có quyền phát hành "Quân dụng phiếu" trong thời chiến.

- Sắc lệnh số 257-SL, ngày 19-11-1948, cấm mọi sự tích trữ có tính đầu cơ hàng hoá thiết yếu.
- Sắc lệnh số 257B-SL, ngày 19-11-1948, ấn định thể lệ truy tố tội vi phạm thể lệ mậu dịch với vùng địch tạm chiếm.
- Sắc lệnh số 258-SL, ngày 19-11-1948, quy định tổ chức công an quân pháp.
- Sắc lệnh số 259-SL, ngày 19-11-1948, ấn định mức sinh hoạt phí tối thiểu cho quân nhân mỗi ngày và mức phụ cấp hàng tháng (theo cấp bậc).
- Sắc lệnh số 260-SL, ngày 19-11-1948, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 261-SL, ngày 19-11-1948, ấn định mức lương cho những người không phải công chức đang làm việc tại các cơ quan bộ, kỳ, khu và tỉnh.
- Sắc lệnh số 262-SL, ngày 20-11-1948, ấn định biểu thuế điền thổ năm 1948.
- Sắc lệnh số 262B-SL, ngày 22-11-1948, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 263-SL, ngày 28-11-1948, sáp nhập huyện Gia Lâm (Liên khu I) vào Liên khu III.
- Sắc lệnh số 264-SL, ngày 19-11-1948, bổ khuyết về tổ chức Toà án binh.
- Sắc lệnh số 265-SL, ngày 10-12-1948, quy định Uỷ ban kháng

chiến hành chính Hà Nội là một Ủy ban kháng chiến hành chính thành phố, thuộc Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III.

NĂM 1949

- Sắc lệnh số 1-SL, ngày 10-1-1949, thay đổi địa giới một số xã và huyện của tỉnh Hải Dương.

- Sắc lệnh số 2-SL, ngày 1-2-1949, thành lập Trường cao đẳng Mỹ thuật.

- Sắc lệnh số 3-SL, ngày 1-2-1949, bổ nhiệm Phó Cục trưởng Cục chính trị (Bộ Quốc phòng).

- Sắc lệnh số 4-SL, ngày 1-2-1949, bổ nhiệm Phó Cục trưởng Cục tình báo (Bộ Quốc phòng).

- Sắc lệnh số 5-SL, ngày 1-2-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng kiêm Chánh văn phòng Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.

- Sắc lệnh số 6-SL, ngày 25-2-1949, ấn định việc chi thu năm 1949.

- Sắc lệnh số 7-SL, ngày 25-2-1949, cho phép một kiều dân Trung Hoa được nhập quốc tịch Việt Nam.

- Sắc lệnh số 8-SL, ngày 25-2-1949, cấm bán quá giá tối đa do Chính phủ quy định với những mặt hàng thiết yếu cho đời sống và công cuộc kháng chiến.

- Sắc lệnh số 9-SL, ngày 25-2-1949, ấn định một số nguyên tắc tổ chức doanh nghiệp quốc gia.

- Sắc lệnh số 10-SL, ngày 8-3-1949, cử Giám đốc Nha bình dân

học vụ.

- Sắc lệnh số 12-SL, ngày 12-3-1949, trừng trị tội ăn cắp các đồ quân giới, quân trang, quân dụng.

- Sắc lệnh số 13-SL, ngày 12-3-1949, chuyển huyện Kinh Môn Liên khu I về tỉnh Hải Dương (Liên khu III).

- Sắc lệnh số 14-SL, ngày 12-3-1949, đổi tên Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam thành Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam; các bộ chỉ huy Liên khu quân sự thành Bộ Tư lệnh Liên khu; Tổng chỉ huy gọi là Tổng tư lệnh; Liên khu trưởng gọi là Tư lệnh Liên khu.

- Sắc lệnh số 15-SL, ngày 12-3-1949, hợp nhất hai xã Phú Thịnh (Hưng Nguyên) và xã Nam Cường (Nam Đàn) thành xã Nam Hưng thuộc huyện Nam Đàn (Nghệ An).

- Sắc lệnh số 16-SL, ngày 12-3-1949, việc xá thuế điền thổ năm 1948 cho một huyện ở nam tỉnh Bắc Ninh.

- Sắc lệnh số 18-SL, ngày 12-3-1949, cử Tư lệnh Bộ Tư lệnh Nam Bộ.

- Sắc lệnh số 19-SL, ngày 21-3-1949, cử Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Nam Bộ.

- Sắc lệnh số 20-SL, ngày 21-3-1949, cử Chính trị uỷ viên Bộ Tư lệnh Nam Bộ.

- Sắc lệnh số 26-SL, ngày 25-4-1949, sửa đổi thể lệ truy tố tội quan hệ mậu dịch với vùng địch tạm chiếm.

- Sắc lệnh số 27-SL, ngày 25-4-1949, thay đổi giá tem thuế biên lai.

- Sắc lệnh số 28-SL, ngày 25-4-1949, cho phép một kiều dân Pháp được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 29-SL, ngày 25-4-1949, bổ sung điều 5 Sắc lệnh số 254-SL (19-11-1948) về điều kiện bầu lại Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Sắc lệnh số 30-SL, ngày 25-4-1949, bác đơn xin ân xá án tử hình của một tội nhân.
- Sắc lệnh số 31-SL, ngày 25-4-1949, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng Bộ Quốc gia giáo dục.
- Sắc lệnh số 32-SL, ngày 25-4-1949, tặng Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương kháng chiến hạng Nhất cho một số tập thể và cá nhân.
- Sắc lệnh số 33-SL, ngày 25-4-1949, sáp nhập Nha thống kê (Bộ Kinh tế) vào Chủ tịch phủ.
- Sắc lệnh số 34-SL, ngày 25-4-1949, cử Giám đốc Nha thống kê.
- Sắc lệnh số 36-SL, ngày 25-4-1949, thành lập "Quỹ tham gia kháng chiến".
- Sắc lệnh số 37-SL, ngày 11-5-1949, đặt Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội trực thuộc Chính phủ trung ương.
- Sắc lệnh số 38-SL, ngày 21-5-1949, duyệt y Ngân sách toàn quốc tài khoá 1949.
- Sắc lệnh số 39-SL, ngày 21-5-1949, cho phép phát hành tem thư có hình Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Sắc lệnh số 40-SL, ngày 21-5-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban

kháng chiến hành chính Liên khu I.

- Sắc lệnh số 44-SL, ngày 21-5-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.

- Sắc lệnh số 46-SL, ngày 7-6-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.

- Sắc lệnh số 47-SL, ngày 7-6-1949, lập xã Phong Chương, huyện Phong Điền (Thừa Thiên).

- Sắc lệnh số 48-SL, ngày 7-6-1949, sáp nhập huyện Lộc Bình (tỉnh Hải Ninh) vào tỉnh Lạng Sơn.

- Sắc lệnh số 49-SL, ngày 18-6-1949, ban hành Bộ luật thuế trực thu áp dụng trong toàn quốc từ 1-1-1950.

- Sắc lệnh số 50-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Đồng lý quân vụ Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 52-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 53-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng kiêm Chánh văn phòng Bộ Tổng tư lệnh.

- Sắc lệnh số 54-SL, ngày 18-6-1949, cử quyền Tổng tham mưu phó Bộ Tổng tham mưu.

- Sắc lệnh số 55-SL, ngày 18-6-1949, cử Giám đốc Nha quân giới, Nha quân dược, Nha quân nhu.

- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 18-6-1949, cử Cục trưởng Cục quân chính, Cục quân nhu, Cục công binh, Cục thông tin liên lạc.

- Sắc lệnh số 57-SL, ngày 18-6-1949, cử Bộ chỉ huy Đại đoàn 308.
- Sắc lệnh số 58-SL, ngày 18-6-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 241-SL ngày 12-10-1948 về việc lập Ban trung ương bao vây kinh tế địch.
- Sắc lệnh số 59-SL, ngày 18-6-1949, bãi bỏ thể lệ hiện hành về sản xuất diêm tiêu.
- Sắc lệnh số 60-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Phó Đồng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 62-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Đồng lý sự vụ Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 63-SL, ngày 18-6-1949, quy định năm 1949 vẫn giữ nguyên các biểu thuế áp dụng năm 1948.
- Sắc lệnh số 64-SL, ngày 18-6-1949, sáp nhập Nha địa chính và các cơ quan phụ thuộc vào Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Phó Đồng lý sự vụ Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 66-SL, ngày 18-6-1949, bổ nhiệm Chánh văn phòng Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 67-SL, ngày 18-6-1949, định nguyên tắc kiểm soát nguyên liệu cho ngành quân giới.
- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 18-6-1949, ấn định kế hoạch thực hiện công tác thủy nông, thể lệ bảo vệ công trình thủy nông.

- Sắc lệnh số 69-SL, ngày 18-6-1949, cho phép bị can nhờ một công dân không phải luật sư bào chữa.
- Sắc lệnh số 70-SL, ngày 18-6-1949, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Cục phó Cục quân giới.
- Sắc lệnh số 71-SL, ngày 18-6-1949, bãi bỏ thuế tổng nội sản xuất.
- Sắc lệnh số 72-SL, ngày 18-6-1949, thành lập Hội đồng tu luật.
- Sắc lệnh số 73-SL, và số 74-SL, ngày 27-6-1949, về ân giảm hai án tử hình.
- Sắc lệnh số 75-SL, ngày 1-7-1949, quyết định sung vào Nhà nước ruộng đất và tài sản của phạm nhân bị kết tội làm phương hại đến nền độc lập quốc gia.
- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 1-7-1949, quy định quyền hạn sửa đổi tạm thời các đơn vị kháng chiến hành chính.
- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 14-7-1949, ấn định giảm mức địa tô và lập Hội đồng giảm tô cấp tỉnh.
- Sắc lệnh số 79-SL, ngày 14-7-1949, chỉ định chế độ thuế trực thu tạm thời đối với ngoại kiều.
- Sắc lệnh số 80-SL, ngày 16-7-1949, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội.
- Sắc lệnh số 83-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Phó Tư lệnh Liên khu III.
- Sắc lệnh số 84-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Tư lệnh Liên khu IV.

- Sắc lệnh số 85-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Giám đốc Nha quân giới nay kiêm chức Cục trưởng Cục pháo binh.

- Sắc lệnh số 86-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Phó Đồng lý quân vụ Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 2-8-1949, sửa đổi điều 2 Sắc lệnh số 206-SL, ngày 19-8-1948, về thành lập Hội đồng Quốc phòng tối cao.

- Sắc lệnh số 88-SL, ngày 2-8-1949, sửa đổi điều 8 của Sắc lệnh số 131-SL (20-6-1946) về khám nhà khi phạm pháp quả tang; sửa điều 2, điều 6 Sắc lệnh số 13 (24-1-1946) về lập biên bản khám nhà.

- Sắc lệnh số 89-SL, ngày 2-8-1949, bãi bỏ chức Tổng thanh tra Bộ Canh nông.

- Sắc lệnh số 90-SL, ngày 2-8-1949 cử Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội.

- Sắc lệnh số 91-SL, ngày 2-8-1949, bổ nhiệm Chánh Văn phòng Bộ Giao thông công chính.

- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 2-8-1949, cho phép ông Hoàng Thiều Sơn thôi chức Chánh văn phòng Bộ Quốc gia giáo dục.

- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 2-8-1949, lập Hội đồng xét cấp bậc cho quân nhân.

- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 13-8-1949, đặt ngạch Thanh tra lao động và Kiểm soát lao động.

- Sắc lệnh số 96-SL, ngày 17-8-1949, ân xá một án tử hình cho

phạm nhân.

- Sắc lệnh số 97-SL, ngày 19-8-1949, cử Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.

- Sắc lệnh số 98-SL, ngày 20-8-1949, ân giảm hai án tử hình cho phạm nhân.

- Sắc lệnh số 99-SL, ngày 20-8-1949, bác đơn xin ân giảm án tử hình của nguyên Trưởng ty công an tỉnh Hà Nam.

- Sắc lệnh số 102-SL, ngày 4-9-1949, lập Hội đồng Giáo dục.

- Sắc lệnh số 103-SL, ngày 4-9-1949, quy định Nhà máy phốt phát Nghệ An là một doanh nghiệp quốc gia.

- Sắc lệnh số 104-SL, ngày 4-9-1949, cấp thêm 50 triệu đồng cho Cục tiếp tế vận tải.

- Sắc lệnh số 105 - SL, ngày 9-9-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 246-SL (14-10-1948) và ấn định mức phí hàng tháng của các vị trong Chính phủ.

- Sắc lệnh số 106 -SL, ngày 9-9-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 245-SL (14-10-1948) và ấn định mức phí cấp hàng tháng của các vị trong Ban thường trực Quốc hội.

- Sắc lệnh số 108 -SL, ngày 23-9-1949, bãi bỏ Hội đồng sản xuất kỹ nghệ (Bộ Kinh tế).

- Sắc lệnh số 109 -SL, ngày 23-9-1949, bổ sung về việc truy tố tội vi phạm thể lệ mậu dịch với vùng địch tạm chiếm.

- Sắc lệnh số 110 -SL, ngày 23-9-1949, lập Ban căn cứ địa Việt Bắc.

- Sắc lệnh số 111 -SL, ngày 6-10-1949, cấp cho Nha tín dụng sản xuất 30 triệu đồng làm Quỹ quyền trợ (lần thứ 3).
- Sắc lệnh số 114 -SL, ngày 18-10-1949, cử Chính trị uỷ viên Liên khu III.
- Sắc lệnh số 115-SL, ngày 18-10-1949, chỉ định một số cán bộ vào Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 116- -SL, ngày 18-10-1949, cử ông Cục trưởng Cục dân quân kiêm chức Cục trưởng Cục chính trị.
- Sắc lệnh số 117 -SL, ngày 18-10-1949, sửa đổi điều 7 Sắc lệnh số 131 -SL, ngày 20-7-1946 về việc khám nhà tư nhân ban đêm.
- Sắc lệnh số 118 -SL, ngày 18-10-1949, thành lập Ủy ban xí nghiệp tại các xí nghiệp Nhà nước
- Sắc lệnh số 119 -SL, ngày 20-10-1949, cử Chính trị uỷ viên Bộ Tư lệnh Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 120 -SL, ngày 20-10-1949, đặt một ban Cố vấn bên cạnh Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 121 -SL, ngày 20-10-1949, sửa điều 4 sắc lệnh số 33 - SL, (22-3-1946) quy định cấp bậc, quân phục, phù hiệu, cấp hiệu cho quân đội; ấn định quyền hạn của từng cấp trong việc định cấp bậc cho quân nhân.
- Sắc lệnh số 122 - SL, ngày 21-10-1949, bổ sung điều 1 Sắc lệnh số 26 - SL (25-4-1949) truy tố tội vi phạm thể lệ quan hệ mậu dịch với vùng địch bị tạm chiếm.
- Sắc lệnh số 123 - SL, ngày 27-10-1949, quy định điều kiện

những người được chữa bệnh theo Tây y.

- Sắc lệnh số 124 - SL, ngày 27-10-1949, quy định điều kiện cho phép những người muốn mở hiệu thuốc chữa bệnh theo Tây y.
- Sắc lệnh số 126 - SL, ngày 4-11-1949, quy định nghĩa vụ quân sự cho nam công dân từ 18 đến 45 tuổi.
- Sắc lệnh số 127 - SL, ngày 4-11-1949, hợp nhất Liên khu I và Liên khu X thành Liên khu Việt Bắc, lập Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 128 - SL, ngày 4-11-1949, cử thành viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 129 - SL, ngày 4-11-1949 cử cố vấn ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 130 - SL, ngày 7-11-1949, sáp nhập một số huyện thuộc tỉnh Kiến An và tỉnh Hải Dương vào tỉnh Quảng Yên.
- Sắc lệnh số 131 - SL, ngày 7-11-1949, trả huyện Gia Lâm về tỉnh Bắc Ninh.
- Sắc lệnh số 134 -SL, ngày 22-11-1949, cử cán bộ vào Bộ Tư lệnh quân đội địa phương và dân quân Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 135 -SL, ngày 25-11-1949, bỏ điều 9 Sắc lệnh số 254- SL (19-11-1949) về thẩm quyền bãi miễn của Hội đồng nhân dân xã và tỉnh và thay bằng điều 9 mới.
- Sắc lệnh số 136 -SL, ngày 29-11-1949, ấn định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã và thành phố.
- Sắc lệnh số 138 -SL, ngày 14-12-1949, cho phép một kiều dân

Trung Hoa được nhập quốc tịch Việt Nam .

- Sắc lệnh số 138b -SL, ngày 18-12-1949, lập Ban thanh tra Chính phủ trực thuộc Phủ Thủ tướng.
- Sắc lệnh số 138c -SL, ngày 18-12-1949, cử cán bộ vào Ban thanh tra Chính phủ.
- Sắc lệnh số 140 -SL, ngày 21-12-1949, sửa đổi một số điều trong Sắc lệnh số 71 -SL (22-5-1945) về tổ chức và ấn định quy tắc Quân đội quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 141 -SL, ngày 21-12-1949, bãi bỏ Nha hưu bổng và giao các vấn đề về hưu bổng cho Văn phòng Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 142 -SL, ngày 21-12-1949, quy định các Trưởng hạt, Trưởng liên hạt lâm chính có tư cách như Ủy viên tư pháp công an.
- Sắc lệnh số 143 -SL, ngày 21-12-1949, đổi tên Nha thương vụ và Nha khoáng chất kỹ nghệ (Bộ Kinh tế) thành Nha thương mại và Nha kỹ nghệ.
- Sắc lệnh số 144 -SL, ngày 21-12-1949, sửa điều 1 Sắc lệnh số 69-SL (18-6-1949) về quyền bào chữa của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 145 -SL, ngày 22-12-1949, lập Nha y tế thôn quê trong Bộ Y tế và ấn định nhiệm vụ của Nha.
- Sắc lệnh số 146 -SL, ngày 24-12-1949, ấn định mức thuế điền thổ năm 1950.
- Sắc lệnh số 147 -SL, ngày 26-12-1949, quy định quyền hạn đặc biệt của cấp chỉ huy quân đội đối với các Ủy ban kháng chiến hành chính trong những vùng đang có chiến sự.

- Sắc lệnh số 148 -SL, ngày 30-12-1949, bãi bỏ Sắc lệnh số 135 - SL (24-7-1946) và ấn định mức chi phí tiếp tân cho các cấp chính quyền nhân dân, từ Ban Thường trực Quốc hội đến Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và thị xã.

- Sắc lệnh số 149 -SL, ngày 30-12-1949, tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Kháng chiến nhân kỷ niệm ba năm toàn quốc kháng chiến.

- Sắc lệnh số 150 -SL, ngày 31-12-1949, bổ sung quyền hạn và nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đối với Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp.

Thư gửi toàn thể Vệ quốc quân và dân quân du kích (12-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 21^h 13'

(Nhờ Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh chuyển)

Các tướng sĩ thân mến,

Trong phiên họp cuối năm kiểm thảo công tác chuẩn bị tổng phản công về mọi mặt, Hội đồng Chính phủ nhận thấy Vệ quốc quân và dân quân du kích đã lập được nhiều chiến công nên Chính phủ quyết nghị khen ngợi toàn thể quân đội quốc gia và dân quân du kích.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ gửi các anh lời khen ngợi ấy.

Năm mới là năm chuyển mạnh sang tổng phản công, tôi chắc rằng toàn thể quân đội ta, với sự ủng hộ mạnh mẽ của toàn dân sẽ ra sức *thi đua lập những chiến công quyết định* để đưa mau cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn đáp lại lòng tin cậy của đồng bào và Chính phủ.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Vệ quốc quân*, số 60, Xuân Canh Dần, 1950.

Điện chia buồn (1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 21^h 14'

(Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ chuyển)

Tôi rất buồn khi được tin ông Hoàng Minh Châu, uỷ viên trong Ban Thường trực Quốc hội vừa tạ thế. Tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn ông Hoàng và gửi lời thân ái chia buồn với gia đình ông Hoàng cùng đồng bào tỉnh Biên Hoà.

Chủ tịch Chính phủ
HỒ CHÍ MINH

Điện trong năm 1949. Bản gốc lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Thư gửi đồng bào công giáo (12-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 1'

Cùng đồng bào công giáo,

Nhân dịp các vị đại biểu đi công tác, tôi gửi lời thân ái chúc phúc đồng bào, tôi riêng hỏi thăm các cụ phụ lão và các cháu thanh niên cùng nhi đồng. Sau đây, tôi có vài lời nhắn nhủ đồng bào như sau:

Cuộc kháng chiến toàn quốc đã bước sang năm thứ tư. Đồng bào đều biết rằng: ngày bắt đầu kháng chiến, lực lượng quân sự của giặc Pháp mạnh hơn ta. Thế mà ta càng ngày càng thắng lợi. Đó là nhờ sức đại đoàn kết của toàn dân và sự hăng hái tham gia kháng chiến của mọi người, giáo cũng như lương.

Ngày nay, đồng bào đều thấy rõ rằng: lực lượng và tinh thần của địch ngày càng sút kém. Lực lượng và tinh thần của ta ngày càng tăng thêm. Vì vậy, năm 1950 là năm ta phải chuẩn bị mau đầy đủ để chuyển mau sang Tổng phản công.

Muốn như thế, thì đồng bào lương cũng như giáo, đã đoàn kết phải đoàn kết khăng khít hơn nữa, đã tham gia kháng chiến phải thi đua tham gia mạnh hơn nữa. Mà như thế, thì địch nhất định bại, ta nhất định thắng.

Tôi tin vào lòng nồng nàn yêu nước của đồng bào. Tôi mong rằng mỗi người đều cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để đến ngày Tổ quốc thống nhất và độc lập thật sự, mỗi người đều có thể tự hào rằng: "Tôi đã góp một phần vào thắng lợi chung".

Trên nhờ Đức Chúa, dưới nhờ nhân dân, kháng chiến nhất định thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng
Tháng 12 năm 1949
HỒ CHÍ MINH

Bản đánh máy của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

**Thư gửi nhân dân Pháp nhân dịp lễ Noel và năm mới 1950
(24-12-1949)**

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 2'

Các bạn thân mến,

Nhân dịp lễ Noel, và năm mới tôi
thân ái gửi các bạn lời chào: chúc hoà bình và thịnh vượng.

Nhân dịp này tôi gửi các bạn đôi
lời sau đây:

Như các bạn đã biết từ 4 năm nay
thực dân Pháp đã vì lòng tham trục lợi xấu xa, cho nên đã theo
đuổi ở Việt Nam
cuộc chiến tranh xâm lược. Họ đã phạm và vẫn còn đang phạm
những tội ác ghê
gớm: giết chóc, cướp bóc, tàn sát và phá hoại.

Nếu cuộc chiến tranh này đã gieo
rắc ở Việt Nam chết chóc và tàn phá, nó cũng chồng chất lên các
gia đình ở Pháp
tang tóc và đau thương. Mỗi năm thanh niên Pháp bị chết hoặc bị
thương tới hàng
ngàn người ở ngoài mặt trận, mỗi năm hàng ngàn triệu tiền của các
bạn ném hoài
vào một cuộc chiến tranh vô hy vọng.

Hỡi các bạn nhân dân Pháp!

Chúng tôi biết rằng các bạn không
tán thành cuộc chiến tranh phi nghĩa này và các bạn thiết tha mong
đợi hoà bình.

Chúng tôi cũng muốn hoà bình.

Vậy chúng ta hãy hợp sức lại.

Các bạn hãy chiến đấu kỳ cho đạt
được mục đích mà các bạn đã theo đuổi, đòi phải đình chỉ tức khắc
cuộc chiến
tranh và phải cho ngay các thanh niên Pháp về nước.

Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ
mở cuộc tấn công để quét sạch bọn thực dân xâm lược khỏi đất
nước chúng tôi.

Thực dân phản động sẽ bị thất
bại.

Lúc đó hai dân tộc chúng ta sẽ có
thể bắt tay nhau trong hoà bình và nhất trí.

Ngày 24 tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Sách Những lời kêu gọi của

Thư gửi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích nhân ngày kỷ niệm thành lập quân giải phóng Việt Nam (22-12-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 5'

Năm 1942, nhóm du kích đầu tiên thành lập, cộng mười hai người.

Năm 1943 và 1944, nó phát triển thành đội Nam tiến chừng năm chục người.

Năm 1944 và 1945, đội Nam tiến lớn lên thành Quân Giải phóng Việt Nam, cộng năm trăm người. Sau Cách mạng Tháng Tám, Quân Giải phóng Việt Nam phát triển thành Vệ quốc quân đến mấy nghìn người.

Ngày nay, quân đội có hàng chục vạn người, cộng với bộ đội địa phương và dân quân du kích thì lực lượng vũ trang và nửa vũ trang của nhân dân ta có hàng triệu người.

Hàng triệu người mà một lòng một chí: đánh giặc cứu nước.

Quân đội ta quen gọi Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp là Anh Cả. Cách gọi thân ái ấy rất đúng với tinh thần và lịch sử của quân đội ta: vì từ ngày thành lập đội Nam tiến đến nay Đảng và Chính phủ đã uỷ cho đồng chí Giáp và một số cán bộ phụ trách tổ chức, huấn luyện và lãnh đạo quân đội ta.

Quân đội ta là quân đội nhân dân, do dân đẻ ra, vì dân mà chiến đấu, yêu nước, yêu dân, cho nên hy sinh kham khổ.

Quân đội ta luôn luôn giữ gìn và phát triển truyền thống anh dũng của Quân Giải phóng Việt Nam và đạo đức cách mạng gồm trong mười điều kỷ luật.

Với quân đội ấy, kháng chiến nhất định thắng lợi. Nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Quân Giải phóng Việt Nam, tôi gửi các chiến

sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích toàn quốc
lời chào.

Thân ái và quyết thắng

Ngày 22 tháng 12 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

*Sách Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân, Nxb. Quân
đội nhân dân, 1962, tr.83-84.*

Thư gửi đồng bào công giáo nhân dịp tết Nôen (19-12-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 5'

Kính gửi đồng bào công giáo toàn quốc,

Nhân dịp tết Nôen, tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái chúc phúc đồng bào.

Chúng ta ăn tết Nôen này trong sự đau thương, vì giặc Pháp đã tiến công Phát Diệm, đã xâm phạm đến đất Thánh ta, và vì đồng bào công giáo Phát Diệm, Bùi Chu và nhiều nơi khác đang đau khổ dưới gót sắt của giặc Pháp dã man.

Vậy trong tết Nôen này, chúng ta phải nhớ đến đồng bào trong những nơi ấy, chúng ta phải đoàn kết hơn nữa, kiên quyết hơn nữa, để giải phóng đất Thánh của chúng ta, và giải phóng tất cả đất nước của chúng ta.

Tôi kính căn cùng đồng bào cầu nguyện Đức Chúa ban phúc cho nước ta và tôi quả quyết tuyên bố với đồng bào rằng ta nhất định thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo Sự thật, số 125, ngày 19-12-1949.

Lời kêu gọi nhân dịp ba năm toàn quốc kháng chiến (19-12-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 23'

Cùng đồng bào trong nước và ngoài nước,

Cùng toàn thể chiến sĩ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích và công an xung phong,

Cùng các cán bộ chính quyền và đoàn thể nhân dân,

Hôm nay 19-12-1949, toàn quốc kháng chiến bước sang năm thứ tư, Nam Bộ kháng chiến năm thứ năm.

Trong ba, bốn năm vừa qua, hàng ngàn, hàng vạn chiến sĩ và đồng bào đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, đã đưa xương máu để giữ gìn non sông. Tôi thay mặt Chính phủ, chiến sĩ và đồng bào kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ mà hứa rằng:

"Toàn thể quân và dân Việt Nam kiên quyết noi gương anh dũng của các liệt sĩ, kiên quyết đánh tan giặc thực dân cướp nước, để tranh lại độc lập và thống nhất thật sự cho nước ta".

Nhân dịp này, tôi gửi lời thân ái an ủi các thương binh, cựu binh và gia đình các liệt sĩ.

Hỡi đồng bào, hỡi chiến sĩ,

Từ ngày Pháp thực dân gây chiến tranh phi nghĩa đến nay, chính phủ Pháp đã trức đồ nhiều lần. Tướng lĩnh Pháp ở Việt Nam đã phải thay đổi nhiều người. Pháp đã tốn mấy trăm ngàn triệu bạc, đã mất mười mấy vạn binh sĩ chết và bị thương. Mà kết quả giặc Pháp chỉ quanh quẩn trong mấy thành phố và trên mấy đường giao thông luôn luôn bị ta đánh úp.

Còn tôi tớ của chúng là lũ bù nhìn Vĩnh Thụy, Văn Xuân, thì chỉ nấp sau lưới lê của giặc, để chờ ngày bị tiêu diệt với chúng, chờ ngày đi theo số phận Lê Chiêu Thống, Ưông Tinh Vệ, Pétanh, Lavan.

Những người Việt Nam khác, vì một cơ gì mà đi làm đường, làm việc cho Pháp hoặc đi lính cho Pháp, nhân dịp này tôi nhắn nhủ họ:

"Trước mặt các người, chỉ có hai đường. Hoặc theo giặc để vào con đường chết và để mang tiếng xấu muôn đời! Hay là lập tức quay về với Tổ quốc, đem công mới để chuộc tội cũ, đó là con đường sống, con đường vẻ vang. Hai đường đó, các người phải chọn lấy một".

19 tháng 12 năm nay, so với năm trước thì thế giặc Pháp đã kém sút nhiều, mà lực lượng của ta đã tăng gấp ba, bốn lần. Sự chắc chắn thắng lợi cũng tăng gấp ba, gấp bốn. Giặc Pháp nguy khốn, cho nên chúng phải chạy vạy mong nhờ phản động quốc tế giúp đỡ chúng. Ta chắc thắng lợi, vì ta ngày thêm mạnh, và phong trào dân chủ thế giới ngày càng mạnh. Nước Nhân dân Cộng hoà Trung Hoa thắng lợi hoàn toàn là một chứng cứ.

Bốn phần gian nan cực khổ, ta đã vượt được ba phần. Chỉ còn một phần nữa. Nhưng phần này là phần cuối cùng, nó sẽ gay go hơn.

Với lực lượng đại đoàn kết của toàn dân, với chí khí anh dũng của toàn quân, chúng ta quyết khắc phục phần khó khăn cuối cùng này, cũng như chúng ta đã khắc phục những khó khăn trong ba, bốn năm vừa qua.

Vượt khỏi phần khó khăn này, là ta hoàn toàn thắng lợi.

Nhân dịp này, tôi trân trọng cảm ơn các nhân sĩ và các dân tộc bầu bạn đã ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của Việt Nam. Tôi

riêng cảm ơn các đoàn thể dân chủ Pháp đã và đang hoạt động để đòi Chính phủ Pháp chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Tôi thay mặt Chính phủ, quân đội và đồng bào, trình trọng tuyên bố trước thế giới rằng:

Vì quân đội thực dân Pháp xâm lược Việt Nam mà có cuộc chiến tranh này. Nhân dân Việt Nam sẵn sàng hoà bình cộng tác với nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, nhưng nhân dân Việt Nam quyết không chịu làm nô lệ, quyết không chịu mất nước.

Hễ còn một tên lính thực dân trên đất nước Việt Nam, thì Việt Nam cứ đánh, đánh cho đến thắng lợi hoàn toàn, đánh cho đến độc lập và thống nhất thật sự.

Hôm nay, chúng ta kỷ niệm ba năm kháng chiến toàn quốc.

Ba hôm nữa, chúng ta kỷ niệm ngày thành lập đội quân giải phóng của ta, một quân đội đã xung phong trong cuộc Cách mạng Tháng Tám và nay đã trở nên Vệ quốc quân đang anh dũng giết giặc khắp các mặt trận từ Nam đến Bắc.

Quân và dân ta phải noi gương anh dũng của Quân giải phóng, phải ra sức thi đua chuẩn bị mau đầy đủ để mau chuyển sang tổng phản công, để quét sạch giặc ra khỏi đất nước, để tiến đến thắng lợi cuối cùng, để tranh lấy thống nhất và độc lập thật sự cho Tổ quốc.

Hỡi đồng bào, hỡi chiến sĩ! Tiến mạnh lên!

HỒ CHÍ MINH

Báo Sự thật, số 125, ngày 19-12-1949.

**Điện văn mừng ngày thành lập Chính phủ nước Cộng hoà
nhân dân Trung Hoa (5-12-1949)**

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 24'

Kính gửi Chủ tịch Mao Trạch Đông,

Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa.

Tôi rất vui mừng được tin Chính phủ nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập. Thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam, tôi kính mừng Ngài, Chính phủ và nhân dân Trung Hoa.

Hai dân tộc Việt - Hoa có mối quan hệ anh em trải mấy nghìn năm lịch sử. Từ đây, mối quan hệ ấy sẽ càng mật thiết để phát triển tự do và hạnh phúc của hai dân tộc ta, và để bảo vệ dân chủ thế giới và hoà bình lâu dài.

Ngày 5 tháng 12 năm 1949

Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

HỒ CHÍ MINH

Sách Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.1, tr. 324.

Gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ đường số 4 cùng quân du kích và đồng bào trong miền đường số 4 (2-12-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 26'

Ngày 3-9 và ngày 17-9, quân ta vừa thắng 2 trận lớn. Những thắng trận ấy là tiếp tục những thắng lợi trước và làm đà cho những thắng lợi to hơn sau này.

Được những thắng lợi ấy là do:

- Các cán bộ và kế hoạch chỉ huy khá.
- Các chiến sĩ anh dũng kiên quyết.
- Nhân dân hăng hái giúp đỡ.

Là do: *Quân dân nhất trí.*

Tôi vui lòng thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái khen ngợi quân và dân và tôi dặn thêm:

- Chớ vì thắng mà kiêu ngạo, chủ quan khinh địch.
- Bộ đội phải kính trọng dân, giúp đỡ dân.
- Dân phải thương yêu bộ đội, ủng hộ bộ đội.
- Quân và dân phải luôn luôn *đoàn kết nhất trí.*

Tôi mong rằng binh đoàn Cao - Bắc - Lạng sẽ cố sức *thi đua* với các bộ đội khác, diệt nhiều địch hơn, lập nhiều công hơn nữa, để chuẩn bị đầy đủ tổng phản công và để tranh lấy giải thưởng danh dự mà tôi để dành cho bộ đội nào có chiến công nhất trong năm nay.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1411, ngày 2-12-1949.

Giải thưởng cháu Bác Hồ (1-12-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 28'

Nhân dịp tết Trung thu, các cháu nhi đồng xã Nam Hồng gửi biếu tôi một bộ áo nâu và biếu các chiến sĩ 1.400đ.

Các cháu ấy viết: "Vui ăn tết, các cháu nhớ Bác và nhớ các anh bộ đội. Các cháu đã tặng gia được một số tiền là 1.400 đồng gửi Bác tặng đơn vị nào giết được nhiều Tây nhất".

Vậy tôi để cả áo lẫn tiền - tôi thêm 600 đồng nữa cho đầy 2.000 đồng - làm giải thưởng gọi là "*Giải thưởng cháu Bác Hồ*" cho bộ đội Vệ quốc quân và dân quân du kích nào từ nay đến cuối tháng 12-1949 giết nhiều giặc, cướp nhiều súng lập nhiều công nhất ở mặt trận Trung du.

Các em nhi đồng đang mong đợi. Các anh lớn càng phải cố gắng thi đua lập nhiều công.

Nào, bộ đội nào quyết giết được giải thưởng này ?

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Thư gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng (11-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 29'

Gửi Hội nghị cán bộ phụ trách nhi đồng,

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái chúc các cô các chú mạnh khoẻ và Hội nghị có kết quả tốt. Sau đây là vài ý kiến để giúp các bạn thảo luận:

- Cách dạy trẻ, cần làm cho chúng biết: Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, chuộng lao động, giữ kỷ luật, biết vệ sinh, học văn hoá.
- Đồng thời phải giữ toàn vẹn cái tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của chúng (chớ nên làm cho chúng hoá ra những "người già sớm". Nhiều thư các cháu gửi cho Bác Hồ, viết như người lớn viết; đó là một triệu chứng già sớm nên tránh).
- Trong lúc học, cũng cần cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. ở trong nhà, ở trường học, ở xã hội, chúng đều vui đều học. Muốn vậy thì các ban phụ trách nhi đồng cần phải liên lạc mật thiết với cha mẹ và thầy giáo của nhi đồng.
- Ngày nay chúng là nhi đồng, 11 năm sau chúng sẽ là công dân, cán bộ. Vì vậy, Chính phủ, các đoàn thể, và tất cả các đồng bào có trách nhiệm giúp sức vào việc giáo dục nhi đồng. Công việc ấy phụ nữ và thanh niên phải là người phụ trách chính, nhất là *thanh niên*.
- Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Vậy các bạn phải cố gắng học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, để tiến bộ mãi. Nhất là phải làm kiểu mẫu trong mọi việc. Như vậy, thì các bạn sẽ thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 11 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1427, ngày 22-12-1949.

Thư gửi Hội nghị cán bộ nông dân cứu quốc toàn quốc (11-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 30'

Nước ta là một nước nông nghiệp.

Hơn 9 phần 10 dân ta là nông dân.

Hơn 9 phần 10 nông dân ta là trung, bần và cố nông.

- Trong Vệ quốc quân và bộ đội địa phương, dân quân du kích số đông là nông dân.

- Tăng gia sản xuất để nuôi bộ đội, nuôi công nhân và công chức, là nông dân.

- Công việc phá hoại để chống giặc, công việc sửa chữa đường sá, giao thông, vận tải phần lớn do nông dân làm.

Nói tóm lại, nông dân là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất trung thành của giai cấp công nhân.

Muốn kháng chiến kiến quốc thành công, muốn độc lập thống nhất thật sự ắt phải dựa vào lực lượng của nông dân.

Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh.

Nông vận là phải:

- Tổ chức nông dân thật chặt chẽ.
- Đoàn kết nông dân thật khăng khít.
- Huấn luyện nông dân thật giác ngộ.

- Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, của Tổ quốc.

Vận động nông dân là phải vận thế nào cho toàn thể nông dân động, nghĩa là: làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Muốn như thế thì cán bộ nông dân phải tránh bệnh chủ quan, bệnh hình thức, bệnh giấy tờ.

Cán bộ tỉnh phải đến tận các huyện, các xã.

Cán bộ huyện phải đến tận các xã, các thôn.

Cán bộ phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ.

Để thiết thực điều tra, giúp đỡ, kiểm soát, rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ nông dân và học hỏi dân.

Trong các cấp chính quyền cũng như trong các ban lãnh đạo Nông hội, phải có những anh em bản nông, cổ nông tham gia thực sự.

Các cán bộ (cả cán bộ nông vận và cán bộ chính quyền), làm đúng như thế và nhất định phải gắng làm đúng như thế, thì những công việc:

- Thi đua tăng gia sản xuất để diệt giặc đói,
- Thi đua học chữ quốc ngữ để diệt giặc dốt,
- Thi đua giúp đỡ bộ đội, xây dựng dân quân du kích để diệt giặc ngoại xâm.

Nhất định sẽ thành công tốt đẹp.

Tháng 11 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

Sách Những lời kêu gọi của

Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.1, tr. 318-319.

Thư khen các nhân viên và cơ quan quân, dân, chính đã đánh thắng giặc lụt (10-11-1949)

Ngày 5/5/2003. Cập nhật lúc 22^h 31'

Bốn năm nay, mặc dầu hoàn cảnh khó khăn do giặc Pháp gây ra, ta đã giữ vững đê điều, đã đánh *thắng giặc lụt*.

Đó là một thắng lợi bộ phận trong thắng lợi chung của *toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến*.

Có thắng lợi ấy là nhờ sự hăng hái, cố gắng, đồng tâm, và sự *phối hợp chặt chẽ* giữa hành chính, chuyên môn, bộ đội, đoàn thể và nhân dân.

Tôi rất vui lòng thay mặt Chính phủ gửi lời khen ngợi:

Các Ủy ban kháng chiến hành chính,

Các nhân viên chuyên môn,

Các bộ đội,

Các đoàn thể nhân dân, đã có công trong việc sửa đê, hộ đê năm nay.

Tôi mong rằng mọi người và mọi cơ quan cứ theo đà ấy, *cố gắng thi đua*, tẩy bỏ những khuyết điểm còn sót lại, phát triển những ưu điểm đã sẵn có, sao cho đê điều năm sau sẽ được sửa chữa và gìn giữ sớm hơn nữa.

Với sức đoàn kết và thi đua, chúng ta đã đánh thắng giặc lụt, thì cũng với sức đoàn kết và thi đua, chúng ta quyết đánh tan giặc thực dân.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Cứu quốc*, số 1393, ngày 10-11-1949.